

Số: 04/2016/CBTT-BMC

Bình Dương, ngày 05 tháng 4 năm 2016

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCK HÀ NỘI**

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.

1. Tên Công ty: **Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex**
2. Mã chứng khoán: **BMJ**
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 112/125, Ấp Tân Thịnh, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương.
4. Điện thoại: 0650 3688 126 Fax: 0650 3688 125
5. Người thực hiện công bố thông tin: **Võ Thành Tài** Chức vụ: Tổng giám đốc
6. Địa chỉ: Số 460/33 Hồ Văn Cống, Phường Tương Bình Hiệp, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.
7. Điện thoại: 0650 3688 126 – 0913 975 656 Fax: 0650 3688 125
8. Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung công bố thông tin: CBTT về việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 và đường dẫn đến tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty mục “Quan hệ cổ đông” vào ngày 30/3/2016 tại đường dẫn <http://www.becamexbmj.com.vn/#enter/f/enter>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

TỔNG GIÁM ĐỐC



VÕ THÀNH TÀI

THÔNG BÁO

Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex xin trân trọng thông báo đến Quý Cổ đông về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2016 như sau:

Tên chứng khoán : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex
Mã chứng khoán : **BMJ**
Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
Ngày đăng ký cuối cùng : Ngày **25/03/2016**

1. Thời gian: **08h00' ngày 15/04/2016**
2. Địa điểm: Tầng 21 - Tòa nhà Becamex Tower, 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP Thủ Dầu Một, Bình Dương
3. Nội dung:
 - Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2015, kế hoạch & phương hướng hoạt động năm 2016;
 - Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về hoạt động SXKD năm 2015 và kế hoạch SXKD năm 2016;
 - Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình và kết quả hoạt động trong năm 2015;
 - Phê duyệt báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 và phân phối lợi nhuận năm 2015;
 - Phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2016 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016;
 - Phê duyệt thù lao HĐQT, BKS năm 2016;
 - Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016;
 - Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
 - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
4. Tài liệu họp ĐHĐCĐ sẽ được đăng trên website: www.becamexbmj.com.vn từ ngày 31/03/2016.
5. Để Đại hội được tổ chức chu đáo, rất mong Quý cổ đông đăng ký tham dự qua ĐT: 0650.3688.126 (gặp Minh Loan), Fax: 0650.3688.125 hoặc email đến địa chỉ: becamexbmc@yahoo.com.vn. Thời gian đăng ký từ ngày 31/03/2016 đến ngày 14/04/2016.
6. Quý cổ đông khi tham dự Đại hội vui lòng mang theo thư mời họp, bản chính giấy CMND/Hộ chiếu. Nếu tham dự theo ủy quyền thì phải có giấy ủy quyền theo mẫu của Công ty (được gửi kèm theo thư mời họp và đăng trên website), bản photo CMND/Hộ chiếu của cổ đông và bản chính CMND/ Hộ chiếu của người được ủy quyền.
Cổ đông có thể sử dụng thông báo này như thư mời họp.
Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

TRƯƠNG ĐỨC HÙNG

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX (BMC)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

NGÀY 15/04/2016

THẺ BIỂU QUYẾT

Họ và tên cổ đông:.....

Số cổ phần sở hữu:.....cổ phần

MÃ SỐ CỔ ĐÔNG:.....

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

Ông: Võ Thành Tài
 Ông: Lâm Văn Bình
 Ông: Phạm Thành Sơn

Chức vụ: TV HĐQT - Tổng giám đốc.
 Chức vụ: Phó Tổng giám đốc.
 Chức vụ: Phó Tổng giám đốc.

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

Qua một năm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex, thay mặt Ban Tổng giám đốc tôi xin báo cáo trước Đại hội kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

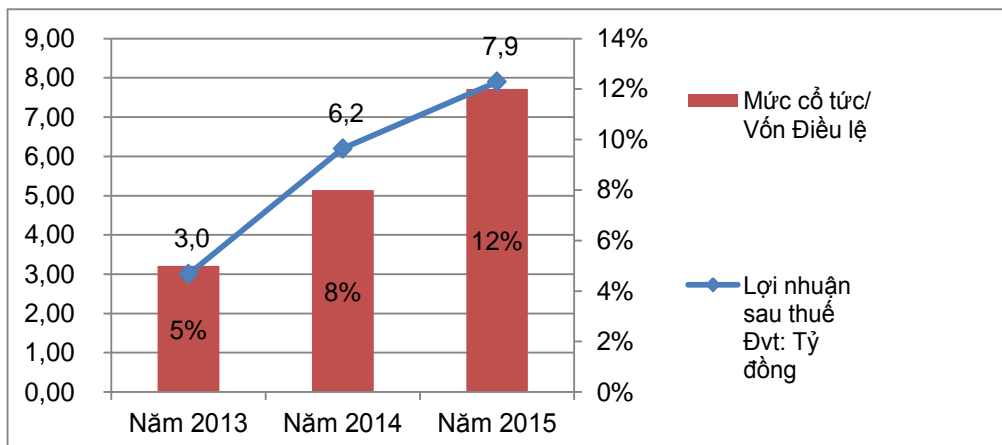
1. Doanh thu và lợi nhuận:

Trong năm 2015, Công ty tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh chính là khai thác và mua bán đá các loại.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 Becamex BMC đạt được như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015
Tổng doanh thu	63.989.160.171	77.859.011.712	50.080.826.930
Tổng lợi nhuận trước thuế	8.010.311.818	9.337.700.412	10.319.407.456
Lợi nhuận sau thuế	6.237.630.425	7.669.959.788	7.923.675.411

Lợi nhuận sau thuế và cổ tức giai đoạn năm 2013 - 2015.



2. **Nội ngân sách nhà nước:**

Công ty đã thực hiện nội ngân sách nhà nước đúng theo quy định, cụ thể:

ĐVT: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015
1	Thuế GTGT	1.606.753.155
2	Thuế tài nguyên	2.703.219.616
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.887.059.679
4	Thuế thu nhập cá nhân	132.307.745
5	Các loại thuế khác	3.285.080.185
Tổng cộng		9.614.420.380

3. **Hoạt động tổ chức phòng ban, nhân sự:**

Trong năm 2015 Công ty đã tiến hành xây dựng lại cơ cấu tổ chức các phòng ban phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế, phân công tách bạch rõ ràng nhiệm vụ quyền hạn cụ thể cho mỗi Phó Tổng giám đốc để mỗi Phó Tổng giám đốc tập trung nâng cao khả năng quản lý của mình.

Công ty đã thực hiện tuyển dụng những cán bộ có chuyên môn phù hợp với vị trí công việc và có những chính sách để khuyến khích, thu hút họ yên tâm công tác, đáp ứng được yêu cầu phát triển lâu dài của Công ty.

4. **Hoạt động chăm lo đời sống CBCNV:**

Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo và BCH công đoàn thường xuyên quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần của người lao động như: tổ chức thăm hỏi động viên, hỗ trợ CBCNV gặp hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách; tặng quà, động viên khen thưởng các cháu thiếu nhi, có chính sách lương, thưởng kịp thời, linh hoạt để CBCNV an tâm công tác. Tổng số lao động trong công ty tính đến ngày 31/12/2015 là 76 người.

Mức lương bình quân đạt 8,7 triệu đồng/người/tháng; tăng 1,2 triệu đồng so với năm 2014.

Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quy định về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm thất nghiệp.

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV, duy trì việc cấp phát bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật cho CBCNV hàng tháng.

5. **Công tác xã hội, hoạt động đoàn thể:**

Để cùng chia sẻ một phần khó khăn chung với cộng đồng, Công ty đã thực hiện một số hoạt động như: Tặng quà cho các gia đình khó khăn và các hộ dân sống gần khu mỏ nhân dịp Tết Nguyên Đán, ủng hộ đá xây dựng cho các công trình công cộng của địa phương, ủng

hộ quỹ người nghèo, tích cực tham gia, đóng góp các hoạt động từ thiện, hoạt động phong trào vì cộng đồng do huyện, xã tổ chức.

Hiện Công ty có 11 đảng viên, hoạt động tại chi bộ Công ty Cổ phần Bê tông Becamex. Tham gia sinh hoạt và xây dựng chi bộ đạt danh hiệu chi bộ trong sạch vững mạnh nhiều năm liền.

Tổ chức công đoàn thực hiện tốt việc chăm lo, bảo vệ quyền lợi chính đáng cho người lao động, góp phần ổn định tư tưởng của CBCNV.

6. Công tác an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và phòng chống cháy nổ

Năm 2015, Công ty đã tách Ban ATVSLĐ-PCCN thành 2 ban khác nhau là: Ban ATLĐ-VSCN, Ban PCCC. Mỗi ban với mỗi nguồn nhân lực, chức năng nhiệm vụ khác nhau sẽ thực hiện hiệu quả hơn công tác an toàn trong lao động, phòng cháy chữa cháy trong địa bàn Công ty.

Trang bị đầy đủ BHLĐ theo quy định và bắt buộc phải sử dụng khi vào làm việc.

Các trang thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đã được kiểm định đúng theo quy định.

Trong môi trường khai thác phải sử dụng vật liệu nổ công nghiệp với khối lượng lớn, Công ty đặc biệt chú ý tới việc quản lý và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo đúng quy định. Ngoài những cán bộ có chuyên môn, công ty thường xuyên cử công nhân kỹ thuật đi đào tạo về kỹ thuật nổ mìn nhằm đảm bảo đúng quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

Trong năm 2015, Công ty không xảy ra sự cố nào về an toàn lao động, an ninh trật tự và cháy nổ.

7. Công tác bảo vệ môi trường và khai thác khoáng sản

Công ty thành lập và duy trì ban bảo vệ môi trường, thực hiện nghiêm túc về công tác bảo vệ môi trường, tiến hành trồng và chăm sóc cây xanh xung quanh mỏ, lắp đặt và vận hành hệ thống phun sương chống bụi, tưới nước giảm bụi đường vào công ty trong mùa khô. Đồng thời sử dụng phương pháp nổ mìn vi sai nhiều số nhằm giảm chấn động.

Tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường như: xử lý chất thải nguy hại, chất thải sinh hoạt... Định kỳ phối hợp cơ quan chức năng đo chấn động, tiếng ồn, nồng độ bụi, thử mẫu nước thải, nước sinh hoạt theo đúng quy định.

Trong năm, công ty đã triển khai các công tác đo vẽ hiện trạng khai thác, chất lượng môi trường, giám sát chấn động nổ mìn và lập các báo cáo định kỳ tháng, quý, năm nộp các cơ quan chức năng đúng quy định.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

1. Các yếu tố chính ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016

Thuận lợi:

- Tiếp tục nhận được sự hỗ trợ to lớn từ lãnh đạo Tổng Công ty, sự chỉ đạo sâu sát của Hội đồng quản trị và sự đoàn kết nhất trí của Ban Tổng giám đốc cùng toàn thể CBCNV.
- Sự hỗ trợ giúp đỡ của các sở ban ngành có liên quan và địa phương tạo điều kiện thuận lợi cho công ty hoạt động.
- Giá thành vận chuyển giảm do giá nhiên liệu trên thị trường giảm.

Khó khăn:

- Moong khai thác tại mỏ ngày càng xuống sâu và một số diện tích đã hết độ sâu cho phép dẫn đến chi phí khai thác và vận chuyển tăng cao do cự ly xa và chi phí bốc tâng phủ nhiều.
- Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt của các đơn vị cùng ngành nghề.
- Các chi phí thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường và tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.... đều tăng cao theo quy định mới của Nhà nước.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016:

Căn cứ tình hình thực tế năm 2015, đồng thời dự đoán những khó khăn thuận lợi trong năm 2016, Hội đồng quản trị cùng Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex đã thống nhất đưa ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 trình Đại hội như sau:

Stt	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016
1	Sản xuất đá các loại	Tấn	547.025	663.000
2	Tiêu thụ đá các loại	Tấn	374.729	723.000
3	Tổng doanh thu	Đồng	50.080.826.930	82.640.000.000
3.1	Doanh thu bán hàng và CCDV	Đồng	48.000.633.800	81.820.000.000
3.2	Thu nhập hoạt động tài chính	Đồng	1.209.374.990	260.000.000
3.3	Thu nhập khác	Đồng	870.818.140	560.000.000
4	Tổng chi phí	Đồng	39.761.419.474	64.546.789.372
4.1	Chi phí giá vốn	Đồng	24.331.322.914	46.910.789.372
4.2	Chi phí khác	Đồng	468.249.042	360.000.000
4.3	Chi phí bán hàng	Đồng	10.233.357.907	12.276.000.000

4.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Đồng	4.728.489.611	5.000.000.000
5	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	10.319.407.456	18.093.210.628
6	Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	Đồng	2.043.639.891	3.618.642.126
7	Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	Đồng	352.092.154	-
7	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	7.923.675.411	14.474.568.502
8	Trích lập các quỹ	Đồng	2.020.537.230	3.691.014.968
9	Lợi nhuận sau khi trích lập	Đồng	5.903.138.181	10.783.553.534
10	Cổ tức dự kiến		12%	≥15%

Để đạt được kế hoạch đề ra như trên, trong năm 2016 Ban Tổng giám đốc phải thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

- Nâng cao hơn nữa năng lực quản lý điều hành của Ban Tổng giám đốc và các phòng ban, nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ tay nghề của CBCNV, đặc biệt quan tâm công tác sửa chữa máy móc thiết bị và quản lý vật tư, chi phí đạt hiệu quả.

- Linh hoạt trong chính sách bán hàng, tăng cường công tác tiếp thị, tạo năng lực cạnh tranh thực sự cho sản phẩm trên thị trường.

- Tiếp tục xin chủ trương thăm dò khai thác mở rộng và xuống sâu.

- Chú trọng hoàn thiện quy trình sản xuất, hiện đại hóa máy móc thiết bị, nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm, đồng thời giảm giá thành và nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Rà soát và xây dựng các quy chế quản lý nội bộ của Công ty trình HĐQT phê duyệt.

- Thực hiện khuyến khích người lao động có những sáng kiến cải tiến kỹ thuật thiết thực để tiết kiệm chi phí đồng thời nâng cao hiệu quả trong công việc.

Với truyền thống đoàn kết, ý thức trách nhiệm và sự tận tâm, Ban Tổng giám đốc tin tưởng sẽ hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.

Trên đây là Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và kế hoạch năm 2016 của Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex, kính trình Đại hội đồng cổ đông đóng góp ý kiến để báo cáo được hoàn chỉnh hơn./.

Bình Dương, ngày 15 tháng 04 năm 2016

**TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ghi chú: Tài liệu này có thể được sửa đổi, bổ sung thích hợp và trình ĐHCĐ xem xét, quyết định tại Đại hội

BAN KIỂM SOÁT:

Bà: NGUYỄN THỊ THÚY VÂN

Chức vụ: Trưởng BKS

Bà: LÝ THỊ BÌNH

Chức vụ: Thành viên BKS

Bà: NGÔ THỊ MINH LOAN

Chức vụ: Thành viên BKS

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2015

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ tài chính Quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex;

Thay mặt Ban kiểm soát (BKS), tôi xin báo cáo Đại hội tình hình và kết quả hoạt động của BKS trong năm 2015 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Với nghĩa vụ và quyền hạn của mình theo quy định Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty trong năm 2015 BKS đã tiến hành kiểm tra, giám sát thông qua các mặt hoạt động chính như sau:

- Kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty.
- Kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác.



2. Thù lao của Ban kiểm soát:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 đã thông qua tổng thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và tổ thư ký HĐQT là 3% lợi nhuận sau thuế (187.128.913 đồng). Trong đó, thù lao của BKS là 50.500.000 đồng.

3. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Từ ngày tổ chức ĐHĐCĐTN năm 2015 đến ngày 31/03/2016, BKS tổ chức 03 cuộc họp, cụ thể về các vấn đề sau:

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015;
- Thẩm định Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C).
- Thẩm định Báo cáo tài chính năm của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C).



Các phiên họp của Ban kiểm soát có số thành viên tham dự họp đầy đủ và các vấn đề thảo luận được sự thống nhất cao của các thành viên

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm vừa qua, HĐQT đã tổ chức triển khai thực hiện đúng nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ và tuân thủ quy định pháp luật.

Trong các cuộc họp HĐQT, các vấn đề được thảo luận đều phù hợp tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và thuộc thẩm quyền của HĐQT. Ngoài các cuộc họp trực tiếp, HĐQT thường xuyên trao đổi bằng nhiều hình thức khác để có những chỉ đạo kịp thời nhằm tháo gỡ một số khó khăn gặp phải trong hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc.

Các cuộc họp của HĐQT đã tập trung giải quyết các vấn đề sau:

- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015;
- Thông qua ngày đăng ký cuối cùng, chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐTN 2015;
- Thông qua việc bán cổ phần Công ty Cổ phần Đá ốp lát An Bình;
- Xây dựng lại cơ cấu tổ chức các phòng ban;
- Quyết định thời điểm thời hạn và thủ tục trả cổ tức;

- Miễn nhiệm và bổ nhiệm thành viên HĐQT.
- Miễn nhiệm và bổ nhiệm Tổng giám đốc; Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015
- Miễn nhiệm, bổ nhiệm các chức vụ quản lý của Công ty; HĐQT đã thực hiện chỉ đạo, giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác về nhiều mặt, đảm bảo hoạt động công bố thông tin thực hiện đúng quy định pháp luật.

3. Giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty:

BKS thống nhất với ý kiến kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn (A&C) về Báo cáo tài chính của BMJ. Qua các báo cáo tài chính đã kiểm toán, BKS xem xét không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Báo cáo thể hiện đầy đủ, rõ ràng, phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của công ty. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 như sau:

2. Giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ và các Nghị quyết HĐQT theo đúng chức năng và thẩm quyền, cụ thể là:

- Đã chi trả cổ tức & trích lập các quỹ năm 2014 đúng nghị quyết ĐHĐCĐ và nghị quyết HĐQT;
- Thực hiện công tác báo cáo, công bố thông tin đúng quy định.
- Thực hiện bán cổ phần Công ty Cổ phần Đá ốp lát An Bình theo đúng chỉ đạo của HĐQT.
- Triển khai thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty phù hợp với giấy phép kinh doanh và đúng quy định hiện hành.
- Tổng giám đốc đã có những chỉ đạo điều hành sát sao các cán bộ quản lý, phòng ban công ty. Đã nỗ lực đảm bảo duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản và nguồn lao động của công ty, quản lý chặt chẽ chi phí, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, chính sách cho người lao động.

Tổng giám đốc là thành viên HĐQT nên việc thực thi các nghị quyết của HĐQT luôn được triển khai nhanh chóng.

Các cán bộ quản lý đã rất nỗ lực trong công việc điều hành, chỉ đạo phòng ban mình phụ trách có sự phối hợp chặt chẽ với phòng ban khác trong công tác chuyên môn để hoạt động kinh doanh của công ty được thông suốt.

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015
1	Tổng doanh thu	77.859.011.712	50.080.826.930
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	9.337.700.412	10.319.407.456
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	7.669.959.788	7.923.675.411

Đánh giá điểm tích cực trong kết quả kinh doanh năm 2015:

- ✓ Ban Tổng giám đốc đã nỗ lực trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị chi phí, giá thành sản xuất giảm.
- ✓ Lợi nhuận trước thuế & lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch đã đề ra.
- ✓ Đạt được kế hoạch chi trả cổ tức cho cổ đông mà Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.

4. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cổ đông:

BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc nhưng vẫn đảm bảo tính độc lập trong việc thực hiện chức năng giám sát của mình

HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc và các phòng ban tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong việc thu thập thông tin, tài liệu, nghị quyết cũng như các báo cáo một cách kịp thời. BKS tham dự hầu hết cuộc họp của HĐQT nhằm giám sát sự tuân thủ quy định pháp luật về tổ chức cuộc họp HĐQT, đồng thời nắm bắt tình hình trong từng giai đoạn. Từ đó đề xuất những giải pháp khắc phục, góp phần đảm bảo hoạt động của công ty hiệu quả, mang lại lợi ích cao nhất cho cổ đông. Các ý kiến đóng góp của BKS đều được HĐQT và Ban Tổng giám đốc ghi nhận làm cơ sở quan trọng khi ban hành các quyết định điều hành của mình.

Trong năm 2015, BKS không nhận được bất kỳ kiến nghị, văn bản nào từ phía cổ đông gửi đến công ty.

III. KẾT LUẬN & KIẾN NGHỊ:

Năm 2015, được sự chỉ đạo sâu sát của HĐQT, sự nỗ lực của CBCNV ở mỗi vị trí công việc, Becamex BMC đã giữ ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, từ đó đạt được kết quả đáng khích lệ và đem lại lợi ích cho cổ đông.

Năm 2016, để thực hiện được kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra, Ban Tổng giám đốc cần phải:

- Xây dựng kế hoạch hạ giá thành, quản lý chi phí và có sự điều chỉnh phù hợp từng thời điểm theo sự biến động giá thực tế để đáp ứng yêu cầu của khách hàng và nâng cao tính cạnh tranh.

- Tăng cường công tác kiểm soát nguyên nhiên vật liệu, nhân công, ca máy phục vụ sản xuất, công tác sửa chữa máy móc, thiết bị về mặt chi phí cũng như hiệu quả.
- Nỗ lực mở rộng cung cấp hàng hóa vào thị trường mới, đa dạng nguồn khách hàng, nắm bắt cơ hội kinh doanh. Chủ động báo cáo kịp thời những thuận lợi, khó khăn trong hoạt động kinh doanh, tăng cường khả năng dự báo để có những đề xuất phù hợp cho HĐQT.
- Hoàn thiện quy chế tiền lương hiện hành để phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo đời sống người lao động, ổn định công ăn việc làm và tăng thu nhập.
- Chủ động nghiên cứu các văn bản pháp luật mới ban hành về lĩnh vực doanh nghiệp, quản trị công ty, kế toán tài chính để nâng cao hơn nữa hoạt động quản trị công ty đồng thời phục vụ cho việc xây dựng các quy chế quản lý nội bộ đảm bảo công ty phát triển bền vững và hiệu quả.

Trong năm 2016, Ban kiểm soát tiếp tục bám sát các chỉ tiêu kinh doanh, các nhiệm vụ ĐHĐCĐ đề ra để thay mặt các cổ đông kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty, giám sát HĐQT, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

Sau cùng, thay mặt BKS, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành, lời chúc sức khỏe tới Quý vị cổ đông.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của BKS năm 2015. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt./.

Bình Dương, ngày 15 tháng 4 năm 2016

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

NGUYỄN THỊ THÚY VÂN

Ghi chú: Tài liệu này có thể được sửa đổi, bổ sung thích hợp và trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định tại Đại hội

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông : Trương Đức Hùng
 Bà : Phạm Thị Sương
 Ông : Võ Thành Tài
 Ông : Nguyễn Hồng Tuyên
 Ông : Nguyễn Xuân Cường

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
 Chức vụ: Phó Chủ tịch TT HĐQT
 Chức vụ: Thành viên HĐQT - TGD
 Chức vụ: Thành viên HĐQT
 Chức vụ: Thành viên HĐQT

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2015 KẾ HOẠCH VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2016

Kính thưa quý cổ đông và quý vị đại biểu!

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng Sản Becamex, tôi xin báo cáo trước Đại hội về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015, kế hoạch và phương hướng năm 2016 như sau:

I. Tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2015:

Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015:

DVT: Đồng

	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015
1	Tổng doanh thu	77.859.011.712	50.080.826.930
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	9.337.700.412	10.319.407.456
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	7.669.959.788	7.923.675.411
4	Cổ tức dự kiến	≥ 10%/VĐL	12%/VĐL

II. Hoạt động, các cuộc họp và thù lao của Hội đồng quản trị năm 2015

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2015:

Trong năm 2015, HĐQT đã tổ chức hoạt động phù hợp quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị qua các hoạt động chính như sau:

- Xây dựng kế hoạch kinh doanh hàng năm, đưa ra các định hướng triển khai thực hiện một cách cụ thể, khả thi Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

- Trong năm 2015, HĐQT xây dựng lại cơ cấu tổ chức Công ty phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị, tạo động lực trong việc điều hành và triển khai hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. HĐQT đã có sự thay đổi thành viên HĐQT, bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành mới thay thế người tiền nhiệm.

- Thực hiện chi trả cổ tức năm 2014 kịp thời, theo đúng Nghị quyết ĐHCĐ và quy định pháp luật.

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác dự báo, phân tích tình hình thị trường. Các thành viên HĐQT thường xuyên trao đổi các vấn đề quan trọng của Công ty ngoài các cuộc họp trực tiếp, từ đó đưa ra chỉ đạo kịp thời và theo dõi sâu sát việc điều hành kinh doanh của Ban Tổng giám đốc.

- Công tác giám sát hoạt động của Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý được triển khai một cách hiệu quả trên nhiều mặt.

2. *Thù lao của Hội đồng quản trị:*

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 đã thông qua tổng thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và tổ thư ký HĐQT là 3% lợi nhuận sau thuế (187.128.913 đồng). Trong đó, thù lao của HĐQT là 114.000.000 đồng.

3. *Các cuộc họp của Hội đồng quản trị và nghị quyết của Hội đồng quản trị:*

Trong năm 2015, HĐQT đã tổ chức 14 cuộc họp để thông qua các vấn đề thường niên, đưa ra các quyết định chiến lược quan trọng nhằm thực hiện kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Các cuộc họp tập trung giải quyết một số vấn đề chính: thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015; thông qua ngày đăng ký cuối cùng, chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHCĐTN 2015; thông qua việc bán cổ phần Công ty Cổ phần Đá ốp lát An Bình; xây dựng lại cơ cấu tổ chức các phòng ban; quyết định thời điểm và thủ tục trả cổ tức; miễn nhiệm và bổ nhiệm thành viên HĐQT; miễn nhiệm và bổ nhiệm Tổng giám đốc, các chức vụ quản lý của Công ty.

Cuộc họp của HĐQT được tổ chức theo đúng quy định, các nội dung biểu quyết có tính thống nhất cao của các thành viên và đều có sự tham dự của đại diện Ban kiểm soát với tư cách giám sát viên.



Các nghị quyết Hội đồng quản trị trong năm 2015:

TT	Số nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung
1	01/2015/NQ-HĐQT	31/01/2015	Thôi kiêm nhiệm chức vụ TP. KTTH đối với ông Lâm Văn Bình, bổ nhiệm chức vụ P. TGD phụ trách phòng KTTH. Miễn nhiệm chức vụ KTT đối với ông Nguyễn Phạm Văn Khoa, bổ nhiệm ông Lê Hùng Lam làm KTT. Chấp thuận ông Nguyễn Phạm Văn Khoa làm TP. KTTH
2	02/2015/NQ-HĐQT	13/02/2015	Ước thực hiện Kế hoạch SXKD 2014 và Kế hoạch SXKD năm 2015

3	03/2015/NQ-HĐQT	26/02/2015	Miễn nhiệm chức vụ TP. KTTH của ông Nguyễn Phạm Văn Khoa từ ngày 01/3/2015
4	04/2015/NQ-HĐQT	26/02/2015	Chấp thuận cho ông Nguyễn Phạm Văn Khoa chuyển công tác sang Công ty CP Phát triển Đô Thị
5	05/2015/NQ-HĐQT	09/03/2015	Thông qua việc tổ chức họp ĐHĐCĐTN năm 2015
6	06/2015/NQ-HĐQT	31/03/2015	Thông qua chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐTN 2015
7	07/2015/NQ-HĐQT	31/03/2015	Bổ nhiệm ông Lê Hùng Lam làm TP. KTTH từ ngày 01/4/2015
8	08/2015/NQ-HĐQT	11/06/2015	Thông qua việc bán cổ phần của Công ty Cổ phần Đá ốp lát An Bình cho Công ty Cổ phần Bê tông Becamex kể từ ngày 01/7/2015
9	09/2015/NQ-HĐQT	30/06/2015	Thông qua việc xây dựng cơ cấu tổ chức Công ty kể từ ngày 01/7/2015
10	10/2015/NQ-HĐQT	30/06/2015	Thông qua việc bổ nhiệm nhân sự kể từ ngày 01/7/2015
11	11/2015/NQ-HĐQT	06/07/2015	Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2014
12	12/2015/NQ-HĐQT	30/07/2015	Chấp thuận việc từ nhiệm TVHĐQT của ông Vũ Đình Đáng và bổ nhiệm ông Võ Thành Tài làm TVHĐQT từ ngày 01/8/2015
13	13/2015/NQ-HĐQT	03/08/2015	Miễn nhiệm chức vụ KTT của ông Lê Hùng Lam và bổ nhiệm ông Nguyễn Hữu Thạch làm KTT kể từ ngày 01/8/2015
14	14/2015/NQ-HĐQT	30/10/2015	Miễn nhiệm chức vụ TGD của ông Vũ Đình Đáng từ ngày 01/11/2015
15	15/2015/NQ-HĐQT	31/10/2015	Miễn nhiệm chức vụ P. TGD thường trực và bổ nhiệm chức vụ TGD Công ty kể từ ngày 01/11/2015 đối với ông Võ Thành Tài

4. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Hội đồng quản trị giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác về những mặt hoạt động sau:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết HĐQT.
- Giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế quản trị và các quy định pháp luật chuyên ngành liên quan đến hoạt động khai thác, kinh doanh để đảm bảo công ty hoạt động an toàn, bền vững.
- Giám sát Tổng giám đốc về việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của công ty đại chúng.
- Giám sát Tổng giám đốc trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, giá thành, giá bán, công nợ.

- HĐQT chỉ đạo và giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc nắm bắt và luôn tìm cách mở rộng thị trường.

Tổng giám đốc Công ty hiện là thành viên HĐQT nên việc nắm bắt, triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐQT là rất thuận lợi. Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý đã rất nỗ lực trong công việc, bám sát các chỉ tiêu, định hướng mà Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đề ra. Công tác báo cáo được thực hiện chính xác, kịp thời giúp Hội đồng quản trị có thể nắm bắt nhanh chóng tình hình Công ty nhằm đưa ra những chỉ đạo, chiến lược phù hợp và hiệu quả.

III. Kế hoạch và phương hướng hoạt động năm 2016:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016:

ĐVT: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016
1	Tổng doanh thu	50.080.826.930	82.640.000.000
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	10.319.407.456	18.093.210.628
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	7.923.675.411	14.474.568.502

Mục tiêu chi trả cổ tức năm 2016: $\geq 15\%$ /Vốn điều lệ.

Để đạt được mục tiêu kế hoạch nêu trên, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex đưa ra các định hướng, giải pháp thực hiện như sau:

- Tiếp tục phát triển ổn định và bền vững lĩnh vực khai thác và mua bán đá các loại đem lại doanh thu cho Công ty.
- Hoàn thiện và chuẩn hóa các quy chế quản lý nội bộ, quy trình khai thác, sản xuất của Công ty.
- Chỉ đạo Ban điều hành nâng cao năng lực quản lý, thực hành tiết kiệm, quản lý chặt chẽ chi phí, định mức vật tư đồng thời nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm giá thành nhằm tăng khả năng cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực theo chiều sâu nhất là đội ngũ nhân viên kỹ thuật, nhân sự chủ chốt nâng cao khả năng đáp ứng được sự phát triển của Công ty. Thực hiện tốt chế độ chính sách đảm bảo quyền lợi cho người lao động.
- Nâng cao công tác dự báo tình hình thị trường trong bối cảnh kinh tế có nhiều biến động để có những chỉ đạo chủ động, kịp thời, nắm bắt cơ hội đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra từ đầu năm.

Kính thưa Đại hội!

Trong năm 2015, được sự hỗ trợ to lớn từ lãnh đạo Tổng Công ty Becamex và các đơn vị thành viên trong tập đoàn cùng với sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và toàn thể CBCNV đã đem lại kết quả khả quan như trên. Vì vậy, năm 2016, thay mặt Hội đồng quản trị tôi xin hứa sẽ nỗ lực nhiều hơn nữa nhằm nâng cao giá trị doanh nghiệp, làm gia tăng lợi nhuận, đem lại cổ tức tối ưu cho các cổ đông và lợi ích cho người lao động.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin chúc quý cổ đông, quý vị đại biểu luôn mạnh khỏe, công tác tốt và gặt hái nhiều thắng lợi trong cuộc sống.

Trân trọng kính chào!

Bình Dương, ngày 15 tháng 04 năm 2016

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

TRƯƠNG ĐỨC HÙNG

Ghi chú: Tài liệu này có thể được sửa đổi, bổ sung thích hợp và trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định tại Đại hội

Số: 01/2016/TTr-ĐHĐCĐ

Bình Dương, ngày 15 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH

“V/v: Phê duyệt báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2015”

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) kiểm toán;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2015.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Phê duyệt báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) với các chỉ tiêu chính như sau:

Các chỉ tiêu chính theo số liệu báo cáo tài chính công ty năm 2015:

▪ Tổng doanh thu:	50.080.826.930 đồng
▪ Tổng lợi nhuận trước thuế:	10.319.407.456 đồng
▪ Lợi nhuận sau thuế:	7.923.675.411 đồng
▪ Lãi cơ bản trên cổ phiếu:	1.083 đồng/cổ phiếu

2. Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2015:

Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm 2015: 1.562.661.435 đồng

Lợi nhuận sau thuế năm 2015: 7.923.675.411 đồng

Hội đồng quản trị dự kiến phân phối lợi nhuận như sau:

▪ Trích lập quỹ đầu tư phát triển (tỷ lệ 10% LNST):	792.367.541 đồng
▪ Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (tỷ lệ 15% LNST):	1.188.551.312 đồng
▪ Chi trả cổ tức cho cổ đông (tỷ lệ 12%/Vốn điều lệ):	7.200.000.000 đồng
▪ Trích thưởng Ban điều hành (tỷ lệ 0,5%/LNST):	39.618.377 đồng

Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm 2016: 265.799.616 đồng

Kính trình Đại hội xem xét, phê chuẩn.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

TRƯƠNG ĐỨC HÙNG

Số: 02/2016/TTr-ĐHĐCĐ

Bình Dương, ngày 15 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH

“V/v: Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016
và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016”

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex;

Căn cứ vào tình hình thực tế trong hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại của Công ty; Dự báo những thuận lợi và khó khăn trong năm 2016;

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 02/2016/NQ-HĐQT ngày 18/3/2016.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016:

▪ Tổng doanh thu	:	82.640.000.000 đồng
▪ Tổng lợi nhuận trước thuế	:	18.093.210.628 đồng
▪ Lợi nhuận sau thuế	:	14.474.568.502 đồng
▪ Cổ tức dự kiến	:	≥ 15% /Vốn điều lệ

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016:

Căn cứ vào kết quả kinh doanh dự kiến như trên, Hội đồng quản trị trình Đại hội phê duyệt kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016:

▪ Trích lập quỹ đầu tư phát triển	:	10 %/LNST
▪ Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	:	15 %/LNST
▪ Tỷ lệ chi trả cổ tức	:	≥ 15%/Vốn điều lệ
▪ Trích thưởng Ban điều hành	:	0,5%/LNST

Kính trình Đại hội xem xét, phê chuẩn.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

TRƯƠNG ĐỨC HÙNG

Số: 03/2016/TTr-ĐHĐCĐ

Bình Dương, ngày 15 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH

“V/v: Phê duyệt thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2015”

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/4/2015.

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.

Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2015 là 3% lợi nhuận sau thuế. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex đề xuất số tiền thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2016 là 3% lợi nhuận sau thuế và được chi trả 1 lần sau khi báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

Căn cứ vào số trích thực tế, Hội đồng quản trị sẽ quyết định mức chi trả cho từng thành viên.

Kính trình Đại hội xem xét, phê chuẩn.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

TRƯƠNG ĐỨC HÙNG

CTY CP KHOÁNG SẢN BECAMEX
(BECAMEX BMC)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/2016/TTr-ĐHĐCĐ

Bình Dương, ngày 15 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH

“V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016”

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 Quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex;

Căn cứ Quy chế quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex.

Trong năm 2016, kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt ủy quyền cho Ban kiểm soát chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 thuộc danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập được UBCKNN cho phép kiểm toán trong lĩnh vực chứng khoán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 cho Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex.

Kính trình Đại hội xem xét, phê chuẩn.

Trân trọng!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

NGUYỄN THỊ THÚY VÂN

**CTY CP KHOÁNG SẢN BECAMEX
(BECAMEX BMC)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2016/TTr-ĐHĐCĐ

Bình Dương, ngày 15 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH

“V/v: Phê duyệt việc bổ nhiệm bổ sung thành viên HĐQT”

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex;

Căn cứ Quy chế quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex;

Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 12/2015/NQ-HĐQT ngày 30/7/2015.

Hội đồng quản trị đã họp và ban hành nghị quyết chấp thuận việc từ nhiệm chức vụ thành viên HĐQT của Ông Vũ Đình Đáng kể từ ngày 01/8/2015. Đồng thời bổ nhiệm bổ sung Ông Võ Thành Tài giữ chức vụ thành viên HĐQT kể từ ngày 01/8/2015 đến ngày kết thúc nhiệm kỳ HĐQT đương nhiệm.

Kính trình Đại hội xem xét, phê chuẩn việc bổ nhiệm nêu trên.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

TRƯƠNG ĐỨC HÙNG

**CTY CP KHOÁNG SẢN BECAMEX
(BECAMEX BMC)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2016/TTr-ĐHĐCĐ

Bình Dương, ngày 15 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH

“V/v: HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ việc HĐQT bổ nhiệm Tổng giám đốc”

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex;

Căn cứ Quy chế quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex;

Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 15/2015/NQ-HĐQT ngày 30/10/2015.

Hội đồng quản trị đã họp và ban hành nghị quyết chấp thuận việc miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc của ông Vũ Đình Đáng kể từ ngày 01/11/2015. Đồng thời bổ nhiệm ông Võ Thành Tài giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex kể từ ngày 01/11/2015.

Trân trọng báo cáo!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

TRƯƠNG ĐỨC HÙNG

**CTY CP KHOÁNG SẢN BECAMEX
(BECAMEX BMC)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2016/TTr-ĐHĐCĐ

Bình Dương, ngày 15 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH

“V/v: Phê duyệt sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex”

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty để phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2014 ngày 26/11/2014, có hiệu lực từ ngày 01/7/2015. Hội đồng quản trị đã thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (*Tài liệu đính kèm*).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện thủ tục sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo đúng quy định hiện hành.

Kính trình Đại hội.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

TRƯƠNG ĐỨC HÙNG

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

✚ Thời gian : 08h00', Thứ sáu, ngày 15/4/2016
✚ Địa điểm : Tầng 21, tòa nhà Becamex Tower, 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.

THỜI GIAN	NỘI DUNG
08h00 - 08h40	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp đón đại biểu, khách mời, Quý Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội. - Gửi tài liệu Đại hội, Phiếu biểu quyết.
08h40 - 08h45	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự.
08h45 - 08h50	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.
08h50 - 09h10	Biểu quyết thông qua: <ul style="list-style-type: none"> - Chủ tọa đoàn, Thư ký Đại hội, Tổ kiểm phiếu. - Chương trình Đại hội; - Quy chế làm việc tại Đại hội.
09h10 - 10h10	<ul style="list-style-type: none"> - Các báo cáo trình Đại hội: + Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2015, kế hoạch và phương hướng hoạt động năm 2016. + Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016. + Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình và kết quả hoạt động năm 2015. - Các tờ trình trình Đại hội: + Tờ trình “Phê duyệt báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2015”; + Tờ trình “Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016”; + Tờ trình “Phê duyệt thù lao HĐQT, BKS năm 2016”; + Tờ trình “Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016”. + Tờ trình “Phê duyệt việc bổ nhiệm bổ sung thành viên HĐQT” + Tờ trình” Báo cáo về việc HĐQT bổ nhiệm Tổng Giám đốc”; + Tờ trình “Phê duyệt việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty”;
10h10 - 10h50	Cổ đông thảo luận và phát biểu ý kiến. Chủ tọa đoàn trả lời các ý kiến.
10h50- 10h55	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi biểu quyết.
10h55 - 11h05	<ul style="list-style-type: none"> - Cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung: + Báo cáo của HĐQT. + Báo cáo của BKS. + Báo cáo của Ban Tổng giám đốc. + Các tờ trình nêu trên.
11h05 - 11h25	Thư ký đọc Biên bản họp, Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản họp.
11h25- 11h30	Tuyên bố bế mạc Đại hội.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TRƯƠNG ĐỨC HÙNG

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY BMJ

Nhằm cập nhật các quy định mới của Luật Doanh nghiệp (“LDN”) năm 2014 và căn cứ tình thực tế trong tổ chức, hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị (“HĐQT”) trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) xem xét thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ như sau:

Stt	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
1	Định nghĩa	<p>Điều 1. Định nghĩa</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:</p> <p>a. “Vốn điều lệ” có nghĩa là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này.</p> <p>b. “Luật doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp được Quốc Hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2006.</p> <p>d. “Pháp luật” là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật qui định tại điều 1 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ban hành ngày 12/11/1996.</p> <p>e. “Cán bộ Quản lý” có nghĩa là Tổng giám đốc điều hành, Phó Tổng giám đốc điều hành, kế toán trưởng, và các cán bộ khác được HĐQT chỉ định làm cán bộ Quản lý của Công ty.</p> <p>f. “Những người liên quan” có nghĩa là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định trong Điều 4.17 của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>g. “Cổ đông” có nghĩa là mọi thể nhân hay pháp nhân được ghi tên trong Sổ đăng ký Cổ đông của Công ty với tư cách là người sở hữu cổ phiếu.</p>	<p>Điều 1. Định nghĩa</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:</p> <p>a. “Vốn điều lệ” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập công ty và được quy định tại Điều 5 Điều lệ này.</p> <p>b. “Luật doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2014 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2015.</p> <p>d. “Pháp luật” là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật qui định tại điều 1 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ban hành ngày 03/06/2008.</p> <p>e. “Người quản lý công ty” là Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của công ty.</p> <p>f. “Người có liên quan” là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>g. “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty.</p>	Sửa đổi phù hợp với Điều 4 LDN 2014

2	Phạm vi kinh doanh và hoạt động	<p>Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động</p> <p>1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Bản Điều lệ này phù hợp với quy định của Pháp luật và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.</p> <p>2. Công ty có thể tiến hành những hoạt động trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được ĐHĐCĐ thông qua.</p>	<p>Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động</p> <p>Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định Điều lệ và quy định pháp luật thực hiện các hoạt động kinh doanh theo quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật.</p>	Sửa đổi phù hợp với Khoản 1 Điều 7 LDN 2014 về quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp đối với những ngành, nghề pháp luật không cấm; quyền chủ động lựa chọn ngành, nghề kinh doanh.
3	Chứng nhận cổ phiếu	<p>Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu</p> <p>5. Nếu một chứng nhận cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy thì một chứng nhận cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần tương ứng sẽ được cấp cho người nắm giữ theo đề nghị của người đó với điều kiện phải xuất trình giấy tờ chứng minh và thanh toán mọi chi phí liên quan cho công ty.</p>	<p>Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu</p> <p>5. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó.</p> <p>Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau:</p> <p>a. Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả công ty để tiêu hủy;</p> <p>b. Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.</p> <p>Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của công ty có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới.</p>	Sửa đổi phù hợp với Khoản 3 Điều 120 LDN 2014.

4	Quyền của cổ đông	<p>Điều 11. Quyền của cổ đông phổ thông</p> <p>2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p>f. Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia vào ĐHĐCĐ và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</p> <p>3. Một cổ đông hoặc một nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng trở lên có các quyền sau:</p> <p>b. Yêu cầu HĐQT thực hiện việc triệu tập ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>Điều 11. Quyền của cổ đông phổ thông</p> <p>2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p>f. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</p> <p>3. Một cổ đông hoặc một nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng trở lên có các quyền sau:</p> <p>b. Yêu cầu HĐQT thực hiện việc triệu tập ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;</p>	Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Điều 114 LDN 2014. Và cập nhật điều khoản viện dẫn đúng LDN 2014.
5	Nghĩa vụ của cổ đông	<p>Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định;</p>	<p>Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>3. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.</p> <p>Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.</p>	Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Khoản 1 Điều 115 LDN 2014.
6	Các trường hợp HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường	<p>Điều 13. ĐHĐCĐ</p> <p>3. HĐQT phải triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c. Khi số thành viên của HĐQT ít hơn số thành viên mà Luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Bản Điều lệ;</p> <p>e. BKS yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban</p>	<p>Điều 13. ĐHĐCĐ</p> <p>3. HĐQT phải triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c. Khi số thành viên của HĐQT, Ban kiểm soát (“BKS”) bị giảm quá một phần ba so với quy định tại Điều lệ này;</p>	- Sửa đổi phù hợp với Điểm b Khoản 3 Điều 136 và Điểm a Khoản 3 Điều 156 LDN 2014.

		<p>kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên HĐQT hoặc bộ máy quản lý cao cấp vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 của Luật Doanh nghiệp hoặc HĐQT hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p> <p>4. Triệu hợp ĐHĐCĐ bất thường:</p> <p>b. Trường hợp HĐQT không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>c. Trường hợp BKS không triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 13, trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, cổ đông hoặc một nhóm cổ đông có yêu cầu nêu tại điểm d khoản 3 Điều 13 này có quyền thay thế HĐQT, BKS triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>e. BKS yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên HĐQT hoặc bộ máy quản lý cao cấp vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 của Luật Doanh nghiệp hoặc HĐQT hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p> <p>4. Triệu hợp ĐHĐCĐ bất thường:</p> <p>b. Trường hợp HĐQT không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>c. Trường hợp BKS không triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 13, trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, cổ đông hoặc một nhóm cổ đông có yêu cầu nêu tại điểm d khoản 3 Điều 13 này có quyền thay thế HĐQT, BKS triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>- Cập nhật số điều khoản viện dẫn cho phù hợp LDN 2014.</p>
7	<p>Quyền và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ</p>	<p>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ</p> <p>1. ĐHĐCĐ thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;</p> <p>b. Báo cáo của BKS;</p> <p>c. Báo cáo của HĐQT;</p> <p>d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.</p>	<p>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ</p> <p>1. ĐHĐCĐ thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:</p> <p>a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;</p> <p>b. Báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>c. Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT;</p> <p>d. Báo cáo của BKS về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;</p> <p>đ. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và của từng Kiểm soát viên;</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Khoản 2 Điều 136 LDN 2014.</p>

			e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; g. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.	
		2. ĐHĐCĐ thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau: 1. Giao dịch bán tài sản Công ty hoặc bất kỳ chi nhánh nào hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính (“BCTC”) gần nhất được kiểm toán; 0. Công ty hoặc các chi nhánh nào của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị tương đương hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong BCTC đã được kiểm toán gần nhất;	2. ĐHĐCĐ thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau: 1. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; 0. Công ty hoặc các chi nhánh nào của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị tương đương hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	- Phạm vi giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ đã được quy định rộng và cụ thể hơn theo Điểm d Khoản 2 Điều 135 LDN 2014: “quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản”. Do đó cập nhật theo LDN 2014 để làm rõ quy định này. - Cập nhật số điều khoản viện dẫn phù hợp với LDN 2014.
8	Số lượng người đại diện theo pháp luật	Không có quy định	Bổ sung điểm s và Khoản 2 Điều 14 về quyền quyết định số lượng người đại diện theo pháp luật của Công ty cho ĐHĐCĐ: s. Quyết định số lượng người đại diện theo pháp luật của Công ty.	LDN 2014 cho phép có hơn 1 người đại diện theo PL. Việc bổ sung này nhằm tạo cơ chế pháp lý khi có kế hoạch bổ sung người đại diện theo PL.
9	Hạn chế của cổ đông là tổ chức đối với người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tại ĐHĐCĐ	Không có quy định	Bổ sung Khoản 5 vào Điều 15 Điều lệ như sau: Điều 15. Các đại diện được ủy quyền 5. Mọi hạn chế của cổ đông là tổ chức đối với người đại diện theo ủy quyền trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của cổ đông tương ứng tại ĐHĐCĐ đều không có hiệu lực đối với bên thứ ba.	Cập nhật theo quy định tại Khoản 1 Điều 16 LDN 2014.

10	Thời hạn gửi thông báo họp ĐHĐCĐ	<p>Điều 17. Triệu tập ĐHĐCĐ, Chương trình họp, và Thông báo họp ĐHĐCĐ</p> <p>3. Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp ĐHĐCĐ phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp ĐHĐCĐ, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư)....</p>	<p>Điều 17. Triệu tập ĐHĐCĐ, Chương trình họp, và Thông báo họp ĐHĐCĐ</p> <p>3. Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp ĐHĐCĐ phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp ĐHĐCĐ, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).....</p>	Sửa đổi phù hợp với Khoản 1 Điều 139 LDN 2014.
11	Điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ	<p>Điều 18. Các điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ</p> <p>1. ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Điều 18. Các điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ</p> <p>1. ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	Sửa đổi phù hợp với Khoản 1 Điều 141 LDN 2014. Sửa đổi phù hợp với Khoản 2 Điều 141 LDN 2014.
12	Chủ tọa các cuộc họp ĐHĐCĐ trong trường hợp không bầu được người làm chủ tọa	<p>Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ</p> <p>4. Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa các cuộc họp ĐHĐCĐ do HĐQT triệu tập. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không ai trong</p>	<p>Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ</p> <p>4. Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa các cuộc họp do HĐQT triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng BKS điều khiển để ĐHĐCĐ bầu</p>	Sửa đổi phù hợp với Điểm a Khoản 2 Điều 142 LDN 2014.

		số họ có thể làm chủ tọa, thành viên HĐQT chức vụ cao nhất có mặt sẽ điều khiển để ĐHĐCĐ bầu Chủ tọa của ĐHĐCĐ, và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.	chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;	
13	Tỷ lệ biểu quyết để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ	<p>Điều 20. Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 02 Điều 20, các quyết định của ĐHĐCĐ về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ.</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;</p> <p>c. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên HĐQT và BKS và phê chuẩn việc HĐQT bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.</p> <p>2. Các quyết định của ĐHĐCĐ liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Bản Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh, hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất sẽ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ, (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất</p>	<p>Điều 20. Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;</p> <p>2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.</p> <p>3. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường</p>	Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Điều 144 LDN 2014.

		75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).	hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.	
14	Thẩm quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ	<p>Điều 21: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ</p> <p>1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;</p>	<p>Điều 21: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ</p> <p>1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty. Và HĐQT có thể tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các vấn đề sau:</p> <p>a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;</p> <p>b) Định hướng phát triển công ty;</p> <p>c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và Ban kiểm soát;</p> <p>đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định,</p> <p>e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>g) Tổ chức lại, giải thể công ty.</p> <p>h) Các vấn đề khác quy định tại Khoản 2 Điều 14 Điều lệ này.</p>	Bổ sung phù hợp với Khoản 2 Điều 143 LDN 2014, và thiết lập cơ chế pháp lý để HĐQT có thể thực hiện xin ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ đúng quy định, phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty.
15		2. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký	2. HĐQT chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của ĐHĐCĐ, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.	Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Khoản 2 Điều 145 LDN 2014.

		của từng cổ đông; HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.		
16		8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.	8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 4 Điều 144 LDN 2014 thì
17		6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong thời vòng mười lăm (15) ngày , kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;	6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty;	Sửa đổi phù hợp với Khoản 6 Điều 145 LDN 2014.
18	Biên bản họp ĐHĐCĐ	Điều 22. Biên bản họp ĐHĐCĐ Người chủ trì ĐHĐCĐ chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản ĐHĐCĐ. Biên bản ĐHĐCĐ phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày khi ĐHĐCĐ kết thúc. Biên bản ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh	Điều 22. Biên bản họp ĐHĐCĐ 1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b. Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ; c. Chương trình và nội dung cuộc họp; d. Họ, tên chủ tọa và thư ký; đ. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại ĐHĐCĐ về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp; e. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các	Sửa đổi phù hợp Điều 146 LDN 2014.

		<p>nghiệp và tại Bản Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</p> <p>g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</p> <p>h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p> <p>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p> <p>2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.</p> <p>3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kèm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty (nếu có).</p> <p>Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.</p>	
19	Quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền	<p>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ</p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ</p>	<p>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ</p> <p>Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được</p>	Sửa đổi phù hợp với Điều 147 LDN 2014.

	hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ	ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, cổ đông, thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, thành viên Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ	biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 05 (năm) % tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của ĐHĐCĐ	
20	Quyền và nghĩa vụ của HĐQT	<p>Điều 25. Quyền và nhiệm vụ của HĐQT</p> <p>3.....HĐQT có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;</p> <p>b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;</p> <p>c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;</p> <p>d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;</p> <p>e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan đến các thủ tục pháp lý đối với người quản lý đó;</p> <p>f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;</p> <p>g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo một giá định trước;</p> <p>h. Quyết định giá bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được ĐHĐCĐ uỷ quyền;</p>	<p>Điều 25. Quyền và nhiệm vụ của HĐQT</p> <p>3.....HĐQT có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;</p> <p>b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c. Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;</p> <p>đ. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 130 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>e. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT;</p>	Sửa đổi phù hợp với Điều 149 LDN 2014.

		<p>i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng giám đốc, hay bất kỳ người quản lý hoặc người đại diện nào của Công ty nếu HĐQT cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Tuy nhiên, việc bãi nhiệm đó không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có)</p> <p>j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;</p> <p>k. Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể công ty.</p>	<p>bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc ĐHĐCĐ ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>k. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;</p> <p>l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ, triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến đề ĐHĐCĐ thông qua quyết định;</p> <p>n. Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên ĐHĐCĐ;</p> <p>o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty;</p> <p>q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p>	
--	--	---	---	--

21	Thẩm quyền phê chuẩn hợp đồng của HĐQT	<p>Điều 25. Quyền và nhiệm vụ của HĐQT</p> <p>4. Những vấn đề sau đây phải được HĐQT phê chuẩn:</p> <p>Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 108 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do ĐHĐCĐ phê chuẩn, HĐQT tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);</p>	<p>Điều 25. Quyền và nhiệm vụ của HĐQT</p> <p>4. Những vấn đề sau đây phải được HĐQT phê chuẩn:</p> <p>Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do ĐHĐCĐ phê chuẩn, HĐQT tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);</p>	Cập nhật số điều khoản viện dẫn theo LDN 2014.
22	Thẩm quyền bầu Chủ tịch HĐQT	<p>Điều 26. Chủ tịch HĐQT.</p> <p>1. ĐHĐCĐ hoặc HĐQT phải lựa chọn trong số các thành viên HĐQT để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi ĐHĐCĐ quyết định khác, chủ tịch HĐQT sẽ không kiêm chức Tổng giám đốc điều hành Công ty. Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại ĐHĐCĐ thường niên.</p>	<p>Điều 26. Chủ tịch HĐQT.</p> <p>1. HĐQT bầu một thành viên của HĐQT làm Chủ tịch. Trừ khi ĐHĐCĐ quyết định khác, chủ tịch HĐQT sẽ không kiêm chức Tổng giám đốc điều hành Công ty. Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại ĐHĐCĐ thường niên.</p>	Sửa đổi phù hợp với Khoản 1 Điều 152 LDN 2014, ĐHĐCĐ không còn thẩm quyền bầu Chủ tịch HĐQT như quy định tại LDN 2005.
23	Cuộc họp bất thường của HĐQT	<p>Điều 27. Các cuộc họp của HĐQT</p> <p>3. Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch phải triệu tập họp HĐQT mà không được có bất kỳ sự trì hoãn bất hợp lý nào khi một trong số các đối tượng nào sau đây đề nghị bằng một văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>b. Ít nhất hai thành viên HĐQT;</p>	<p>Điều 27. Các cuộc họp của HĐQT</p> <p>3. Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT mà không được có bất kỳ sự trì hoãn bất hợp lý nào khi một trong số các đối tượng nào sau đây đề nghị bằng một văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>b. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên điều hành của HĐQT;</p>	Sửa đổi phù hợp Điểm c Khoản 4 Điều 153 LDN 2014
24	Thời hạn triệu tập cuộc họp	<p>Điều 27. Các cuộc họp của HĐQT</p> <p>4. Các cuộc họp HĐQT nêu tại khoản 3</p>	<p>Điều 27. Các cuộc họp của HĐQT</p> <p>4. Các cuộc họp HĐQT nêu tại khoản 3 Điều này</p>	Sửa đổi phù hợp với Khoản 5 Điều 153

	bất thường HĐQT khi có đề nghị họp từ các đối tượng đặc biệt	Điều này phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp	phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị	LDN 2014.
25	Thời hạn gửi thông báo mời họp khi triệu tập họp bất thường HĐQT khi có đề nghị họp từ các đối tượng đặc biệt	Điều 27. Các cuộc họp của HĐQT 7. Thông báo và chương trình họp: Thông báo họp HĐQT phải được gửi trước cho các thành viên HĐQT ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp , các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.	Điều 27. Các cuộc họp của HĐQT 7. Thông báo và chương trình họp: Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp . Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 6 Điều 153 LDN 2014.
26	Thời hạn triệu tập họp HĐQT lần 2 khi cuộc họp lần 1 không thể diễn ra vì không đủ tỷ lệ thành viên HĐQT tham dự	Điều 27. Các cuộc họp của HĐQT 8. Số thành viên tham dự tối thiểu: Cuộc họp chỉ có thể được tiến hành và thông qua các nghị quyết khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất . Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.	Điều 27. Các cuộc họp của HĐQT 8. Số thành viên tham dự tối thiểu: Cuộc họp chỉ có thể được tiến hành và thông qua các nghị quyết khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất . Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp	Sửa đổi phù hợp với Khoản 8 Điều 153 LDN 2014.
27	Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc	Điều 30. Bổ nhiệm, Miễn nhiệm, Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều	Điều 30. Bổ nhiệm, Miễn nhiệm, Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành	Sửa đổi phù hợp với Khoản 2 Điều 157

		hành 2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là ba (03) năm và có thể tái bổ nhiệm	2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành không quá năm (05) năm và có thể tái bổ nhiệm	LDN 2014.
28	Thành viên BKS	Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát 1. Số lượng thành viên BKS từ ba (03) thành viên trở lên tùy theo yêu cầu phát triển của Công ty. Các thành viên BKS không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. BKS phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Các thành viên BKS không phải là người có liên quan với các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. BKS phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng BKS là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng BKS có các quyền và trách nhiệm sau:.....	Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát 1. BKS có từ 03 đến 05 thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 2. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng BKS theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định. BKS phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng BKS phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty. Trưởng BKS có các quyền và trách nhiệm sau:.....	Sửa đổi phù hợp với Điều 163 LDN 2014.
29	Quyền hạn và nhiệm vụ của BKS	Điều 33. Ban kiểm soát 1. Công ty có phải có BKS và BKS sẽ có quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Bản Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây: a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan; b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán; c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập	Điều 33. Ban kiểm soát Công ty có phải có BKS và BKS sẽ có quyền hạn và nhiệm vụ sau: a. BKS thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty. b. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. c. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công	Sửa đổi phù hợp với Điều 165 LDN 2014.

		<p>hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;</p> <p>d. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;</p> <p>e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;</p> <p>f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;</p> <p>g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi HĐQT chấp thuận;</p> <p>h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.</p>	<p>ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên ĐHĐCĐ.</p> <p>d. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.</p> <p>e. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>f. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp, BKS thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến HĐQT và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của BKS quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của HĐQT, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.</p> <p>g. Kiến nghị HĐQT hoặc ĐHĐCĐ các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.</p> <p>h. Khi phát hiện có thành viên HĐQT, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 160 của Luật Doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với HĐQT, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p> <p>i. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT và các cuộc</p>	
--	--	--	--	--

			<p>hợp khác của công ty.</p> <p>j. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao.</p> <p>k. BKS có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ.</p> <p>l. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ.</p>	
30	Công khai các lợi ích liên quan	<p>Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>2. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.</p>	<p>Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>2. Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với công ty, bao gồm:</p> <p>a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;</p> <p>b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ;</p>	Bổ sung phù hợp với Khoản 2 Điều 159 LDN 2014.
31	Trách nhiệm trung thực và	Điều 35. Trách nhiệm trung thực và	Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các	Sửa đổi phù hợp với Điều 162 LDN

<p>tránh các xung đột về quyền lợi</p>	<p>tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên HĐQT đã được báo cáo cho HĐQT hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, HĐQT hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên HĐQT đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan</p>	<p>xung đột về quyền lợi</p> <p>4. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ; - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ; - Doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật Doanh nghiệp. <p>a. HĐQT chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.</p> <p>b. ĐHĐCĐ chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo HĐQT và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán</p>	<p>2014.</p>
--	--	---	--------------

		đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được HĐQT hoặc một tiểu ban trực thuộc HĐQT hay các cổ đông cho phép thực hiện.	thành. c. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, gây thiệt hại cho công ty; người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên HĐQT hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.	
32	Quyền xem xét, trích lục hồ sơ của cổ đông, nhóm cổ đông đặc biệt	Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong khoản 2 Điều 24 và khoản 2 Điều 32 của Bản Điều lệ này có quyền trực tiếp, hoặc qua luật sư, hoặc người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản của ĐHĐCĐ và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc	Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm (05)% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền trực tiếp, hoặc qua luật sư, hoặc người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản của ĐHĐCĐ và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó; xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của HĐQT, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của BKS trong giờ làm việc	Bổ sung phù hợp với Điểm b Khoản 2 Điều 114 LDN 2014.
33	Phân phối lợi nhuận	Điều 39. Phân phối lợi nhuận 1. ĐHĐCĐ quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.	Điều 39. Phân phối lợi nhuận 1. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng , kể từ ngày kết thúc hợp ĐHĐCĐ thường niên. Trình tự, thủ tục thanh toán cổ tức được thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 132 Luật Doanh nghiệp.	Bổ sung thời hạn chi trả cổ tức để đảm bảo lợi ích cho cổ đông và sửa đổi phù hợp với Khoản 4 Điều 132 LDN 2014.
34	Con dấu	Điều 47. Con dấu 1. HĐQT quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp. 2. HĐQT, Tổng giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo qui định	Điều 47. Con dấu 1. HĐQT có quyền quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của Công ty. Nội dung con dấu phải thể hiện những thông tin sau đây: a) Tên doanh nghiệp;	Sửa đổi phù hợp với Điều 44 LDN 2014.

		của pháp luật hiện hành.	<p>b) Mã số doanh nghiệp.</p> <p>2. Trước khi sử dụng, doanh nghiệp có nghĩa vụ thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>3. Con dấu được sử dụng trong các trường hợp theo quy định của pháp luật hoặc các bên giao dịch có thỏa thuận về việc sử dụng dấu.</p>	
--	--	--------------------------	--	--



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương - Tel: 0650-688126 / Fax: 0650-688125

Số: 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Bình Dương, ngày 15 tháng 04 năm 2015

(DỰ THẢO)

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex;
Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 15/04/2016;
Căn cứ Biên bản kiểm phiếu cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 15/04/2106.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX
QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015, kế hoạch và phương hướng hoạt động năm 2016.

Với tỷ lệ biểu quyết: - Tán thành ...%.

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.

Với tỷ lệ biểu quyết: - Tán thành ...%.

Điều 3: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình và kết quả hoạt động trong năm 2015.

Với tỷ lệ biểu quyết: - Tán thành ...%.

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2015, cụ thể như sau:

4.1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) với các chỉ tiêu chính:

▪ Tổng doanh thu:	50.080.826.930 đồng
▪ Tổng lợi nhuận trước thuế:	10.319.407.456 đồng
▪ Lợi nhuận sau thuế:	7.923.675.411 đồng
▪ Lãi cơ bản trên cổ phiếu:	1.083 đồng /cổ phiếu

4.2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015:

Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm 2015	1.562.661.435 đồng
Lợi nhuận sau thuế năm 2015	7.923.675.411 đồng

Phân phối lợi nhuận năm 2015 như sau:

▪ Trích lập quỹ đầu tư phát triển (tỷ lệ 10% LNST):	792.367.541 đồng
▪ Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi (tỷ lệ 15% LNST):	1.188.551.312 đồng
▪ Chi trả cổ tức cho cổ đông (12%/VĐL):	7.200.000.000 đồng

▪ Trích thưởng Ban điều hành (0,5% LNST):	39.618.377 đồng
Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm 2016:	265.799.616 đồng
<i>Với tỷ lệ biểu quyết: - Tán thành ...%.</i>	

Điều 5: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016, cụ thể như sau:

5.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016:

▪ Tổng doanh thu:	82.640.000.000 đồng
▪ Tổng lợi nhuận trước thuế:	18.093.210.628 đồng
▪ Lợi nhuận sau thuế:	14.474.568.502 đồng
▪ Tỷ lệ chi trả cổ tức:	≥ 15%/Vốn điều lệ

5.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016:

▪ Trích lập quỹ đầu tư phát triển:	10%/LNST
▪ Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi:	15%/LNST
▪ Tỷ lệ chi trả cổ tức:	≥ 15%/Vốn điều lệ
▪ Trích thưởng Ban điều hành:	0,5%/LNST

Với tỷ lệ biểu quyết: - Tán thành ...%.

Điều 6: Thông qua thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2016:

Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2016 là 3%/Lợi nhuận sau thuế và được chi trả 1 lần sau khi báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

Căn cứ vào số trích thực tế, Hội đồng quản trị sẽ quyết định mức chi trả cho từng thành viên.

Với tỷ lệ biểu quyết: - Tán thành ...%.

Điều 7: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban kiểm soát chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 nằm trong danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập được UBCKNN cho phép kiểm toán trong lĩnh vực chứng khoán.

Với tỷ lệ biểu quyết: - Tán thành ...%.

Điều 8: Phê duyệt việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông phê duyệt việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm bổ sung ông Võ Thành Tài giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị kể từ ngày 01/8/2015 đến ngày kết thúc nhiệm kỳ Hội đồng quản trị đương nhiệm.

Với tỷ lệ biểu quyết: - Tán thành ...%.

Điều 9: Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị đồng ý bổ nhiệm ông Võ Thành Tài giữ chức vụ Tổng giám đốc kể từ ngày 01/11/2015.

Điều 10: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex theo nội dung Tờ trình số 07/2016/TTr-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2016 (Đính kèm theo tài liệu) và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện thủ tục sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo đúng quy định.

Điều 11: Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được các cổ đông nhất trí thông qua tại Đại hội đồng cổ

đông thường niên năm 2016 đúng pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

TM. CHỦ TỌA ĐOÀN

Nơi nhận:

- CBTT: UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Website: www.becamexbmj.com.vn
- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc;
- Lưu văn phòng.

TRƯỞNG ĐỨC HÙNG

GIẤY ĐĂNG KÝ
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Tên cổ đông:
CMND/Hộ chiếu/ĐKKD số:..... cấp ngày:..... tại:
Địa chỉ:
Điện thoại:
Người đại diện (*đối với trường hợp cổ đông là tổ chức*):.....
Số cổ phần phổ thông tính đến ngày 25/03/2016 sở hữu:
Số cổ phần phổ thông được ủy quyền (nếu có):
(Theo Giấy ủy quyền đính kèm)

Đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex được tổ chức vào ngày 15/04/2016 tại Tầng 21 - Tòa nhà Becamex Tower, số 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.

Trân trọng!

....., ngày tháng năm 2016
NGƯỜI ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
Kính gửi: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX**

Hôm nay, ngày tháng năm 2016 chúng tôi gồm:

1. BÊN ỦY QUYỀN

Tên cổ đông:

CMND/Hộ chiếu/ĐKKD số:..... cấp ngày:..... tại:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Số cổ phần sở hữu tính đến ngày 25/03/2016:

Người đại diện (*đối với trường hợp cổ đông là tổ chức*):.....

2. BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Họ và tên:

CMND/Hộ chiếu số: cấp ngày: tại:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Hoặc ủy quyền cho một trong những thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) sau:

(*Đánh dấu X vào ô vuông muốn chọn*)

- Ông Trương Đức Hùng: Chủ tịch HĐQT.
- Bà Phạm Thị Sương: Phó Chủ tịch thường trực HĐQT.
- Ông Võ Thành Tài: Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc.
- Ông Nguyễn Xuân Cường: Thành viên HĐQT.
- Ông Nguyễn Hồng Tuyên: Thành viên HĐQT.

3. NỘI DUNG ỦY QUYỀN

Bên nhận ủy quyền là người đại diện cho cổ phần của Bên ủy quyền thực hiện quyền tham dự, biểu quyết và các quyền khác theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex được tổ chức vào **ngày 15/04/2016** tại: Tầng 21 - Tòa nhà Becamex Tower, 230 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.

Bên ủy quyền chỉ được thực hiện những công việc trong phạm vi ủy quyền và không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex.

Bên ủy quyền xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi công việc do Bên được ủy quyền thực hiện trong phạm vi ủy quyền, đồng thời cam kết không đưa ra bất kỳ khiếu nại, kiện cáo gì đối với Công ty./.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)

QUY CHẾ LÀM VIỆC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Mục tiêu của Quy chế:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông, sớm ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Cổ đông/ người được ủy quyền dự họp đến dự họp xuất trình giấy tờ tùy thân, thư mời họp và các giấy tờ khác liên quan đến việc xác minh tư cách cổ đông dự họp tại bàn tiếp đón.

2. Cổ đông/ người được ủy quyền dự họp khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định. Tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức, giữ trật tự khi diễn ra Đại hội.

3. Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được công bố công khai và phải được Chủ tọa đoàn chấp thuận trước khi thực hiện.

4. Các cổ đông/ người được ủy quyền dự họp có trách nhiệm tham dự Đại hội đồng cổ đông từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông/ đại diện cổ đông nào vì lý do bất khả kháng phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/ người được ủy quyền dự họp đó có trách nhiệm liên hệ với Ban Tổ chức để thông báo ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

5. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa đoàn không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

II. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông và người được ủy quyền dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và người được ủy quyền dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn hai mươi ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

Các vấn đề trong chương trình Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi Mã số tham dự, số cổ phần được quyền biểu quyết (*sở hữu và ủy quyền*) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex.

1. Cách biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết (*đồng ý, không đồng ý hoặc có ý kiến khác*) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

- Khi biểu quyết thông qua một vấn đề được Đại hội đồng đưa ra, các cổ đông đồng ý thông qua thì giơ Phiếu biểu quyết lên cao. Thành viên Tổ kiểm phiếu biểu quyết sẽ đánh dấu Mã cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông đồng ý.

- Tương tự, theo sự hướng dẫn của Chủ tọa đoàn, các cổ đông không đồng ý hoặc có ý kiến khác sẽ lần lượt giơ Phiếu biểu quyết.

2. Thê lệ biểu quyết:

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.

- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

- Đối với quyết định về sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

IV. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận tiến hành đăng ký nội dung phát biểu theo mẫu Phiếu đăng ký phát biểu của Ban Tổ chức hoặc giơ cao Phiếu biểu quyết đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa đoàn. Mẫu đăng ký phát biểu sẽ được phát cho từng cổ đông khi đến dự Đại hội. Cổ đông nộp Phiếu đăng ký phát biểu cho Ban Thư ký Đại hội chậm nhất là sau 10 phút kể từ khi Chủ tọa đoàn đã báo cáo xong các Báo cáo và Tờ trình. Để đảm bảo trật tự của Đại hội khi thảo luận, những cổ đông đăng ký phát biểu theo Mẫu đăng ký sẽ được ưu tiên phát biểu trước sau đó lần lượt các cổ đông giơ Phiếu biểu quyết sẽ phát biểu theo sự sắp xếp của Chủ tọa đoàn.

2. Cách thức phát biểu:

Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa đoàn sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Chủ tọa đoàn có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

V. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA ĐOÀN

1. Chủ tọa đoàn gồm 05 thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị đương nhiên làm Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

2. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình, quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

3. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề thuộc nội dung chương trình Đại hội và các vấn đề có liên quan suốt quá trình Đại hội.

4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

5. Chủ tọa đoàn có quyền:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.
- Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

Trường hợp chủ tọa hoãn họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định trên, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.

7. Giải quyết các vấn đề phát sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
2. Được sử dụng máy ghi âm để hoàn chỉnh Biên bản họp Đại hội một cách đầy đủ và trung thực theo trình tự diễn biến của cuộc họp ĐHĐCĐ.
3. Cùng với Chủ tọa đoàn thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
4. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ KIỂM PHIẾU

1. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
2. Nhanh chóng thông báo cho Chủ tọa và Thư ký Đại hội kết quả biểu quyết.
3. Tổ chức kiểm phiếu; lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

VIII. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Khoáng sản Becamex.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

Bình Dương, ngày 15 tháng 04 năm 2016
TM. CHỦ TỌA ĐOÀN
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ghi chú: Tài liệu này có thể được sửa đổi, bổ sung thích hợp và trình ĐHĐCD xem xét, quyết định tại Đại hội